TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HS-ST
Ngày 27-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Hiệp.

Ông Nguyễn Văn Miêng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Sỉ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Gặp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V**. Giới tính: Nam.

- Tên gọi khác: Không.
- Sinh ngày: 09/10/1979, tại tỉnh Đồng Tháp.
- Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp A, xã M, tỉnh Vĩnh Long).
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: làm thuê.
- Trình độ học vấn: Lớp 5/12;
- Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 (đã chết).
- Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1953 (còn sống).
- Vợ: Phạm Thị S, sinh năm 1979.

Bị cáo có 04 người chị, em ruột lớn nhất sinh năm 1976 và nhỏ nhất sinh năm 1987. Bị cáo có 02 người con ruột sinh năm 2006 và năm 2009.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/5/2025 đến ngày 22/5/2025, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại toà.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

- Bà Phạm Thị S, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre. (nay là ấp A, xã M, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

- Ông Trương Hoàng G, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long). (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

- Bà Hồ Thị H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (nay là ấp T, xã M, tỉnh Vĩnh Long). (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/5/2025, Nguyễn Văn V gặp trực tiếp một người tên Q (không xác định được nhân thân, lai lịch) do V quen biết trước đó tại trước tiệm tạp hóa của bà Phạm Thị S1, sinh năm 1977 ở ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp A, xã M, tỉnh Vĩnh Long). Tại đây, Q nói thuê V chở hàng nhưng không nói rõ hàng gì và hẹn 02 ngày sau đến nhận chở hàng tại trước Trạm cân P1 thuộc ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã M, tỉnh Vĩnh Long), V đồng ý. Đến 21 giờ ngày 15/5/2025, V điều khiển xe mô tô biển số 59N2-091.66 của V mua đến gặp Q tại Trạm cân P nhưng Q nói chưa có hàng nên cả hai cùng đi ăn cháo. Lúc ăn cháo, Q thỏa thuận với V tiền công chở 300.000 đồng/chuyến đi từ ấp T, xã T về khu vực gần cầu C phía xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long). Sau đó, Q nghe điện thoại và nói với V là đã có hàng nên V điều khiển xe mô tô đến khu vực Trạm cân P1 thì thấy trước tiệm tạp hóa của bà Hồ Thị H, sinh năm 1979, đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre có để 20 túi nilon màu đen (bên trong chứa tổng cộng 7.350 bao thuốc lá điếu nhập lậu, gồm: 5.100 bao thuốc lá điếu hiệu SCOTT, 2.250 bao thuốc lá điếu hiệu JET) nhưng V không kiểm tra bên trong và thấy có 02 túi nilon màu trắng trong suốt, mỗi túi chứa 100 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu SCOTT nên biết tất cả các túi nilon màu đen đều chứa thuốc lá điếu nhập lậu. Lúc này, V biết Q thuê mình vận chuyển tất cả các túi nilon chứa thuốc lá điếu nhập lậu trên. V dự định chia làm 05 chuyến để chở toàn bộ số thuốc lá điếu nhập lậu trên để lấy số tiền công 1.500.000 đồng. Khi V đang chất 03 túi nilon màu đen bên trong có chứa tổng cộng 1.600 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu SCOTT lên xe thì bị lực lượng Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là Công an xã M, tỉnh Vĩnh Long) phát hiện, kiểm tra và thông báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn V.

Vật chứng, đồ vật thu giữ tại hiện trường gồm:

- 22 (hai mươi hai) túi nilon có chứa tổng cộng 7.550 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 5.300 bao hiệu SCOTT và 2.250 bao hiệu JET);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 110, gắn 01 sim số 0369.231.565;

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 59N2-091.66, số máy E-1729645, số khung Y-631024, trên xe phía sau có gắn tấm ván gỗ kích thước 56cm x 82,5cm x 02cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000875 do Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/6/2011, tên chủ xe CÔNG TY TNHH NHÀ THÉP VĨNH BÌNH (do Trương Công C, sinh năm 1977, đăng ký thường trú: xã V, Thành phố Hồ Chí Minh làm giám đốc), số máy: E1729645, số khung: Y631024, biển số 59N2-091.66.

Tại Công văn số 68/CVTĐ-2025 ngày 17/5/2025 về việc thẩm định thuốc lá điếu ngoại nhập lậu của H2 xác định: 7.550 bao thuốc lá điếu có các nhãn hiệu: Jet (2.250 bao) và S2 (5.300 bao) là thuốc lá điếu nhập lậu.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 59N2-091.66 do ông Trương Công C cho ông Trương Hoàng G, sinh năm 1987, đăng ký thường trú: ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long là em bà con chú bác ruột sử dụng nhưng chưa sang tên. Qua làm việc, ông G xác định xe mô tô biển số 59N2-091.66 bị mất trộm ở ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 06/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V bàn giao xe mô tô trên cho Công an xã H, tỉnh Vĩnh Long để điều tra, xác minh và trả cho chủ sở hữu Trương Hoàng G. Các vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKSKV9 ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về "Tội vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị S trình bày không biết việc ông Nguyễn Văn V vận chuyển hàng cấm và không có yêu cầu nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 110, gắn 01 sim số 0369.231.565.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trương Hoàng G đã nhận lại xe và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, không có yêu cầu gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: bảo lưu quan điểm cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn V đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Vũ P "Tội vận chuyển hàng cấm".

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 05 năm đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2025.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 46, 47, 48 BLHS đề nghị:

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V bàn giao xe mô tô biển số 59N2-091.66 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000875 do Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/6/2011, tên chủ xe CÔNG TY TNHH NHÀ THÉP VĨNH BÌNH (do Trương Công C, sinh năm 1977, đăng ký thường trú: xã V, Thành phố Hồ Chí Minh làm giám đốc), số máy: E1729645, số khung: Y631024, biển số 59N2-091.66 cho Công an xã H, tỉnh Vĩnh Long để điều tra, xác minh và trả cho chủ sở hữu Trương Hoàng G là đúng quy định nên đề nghị ghi nhận.

Tịch thu tiêu hủy: 22 (hai mươi hai) túi nilon có chứa tổng cộng 7.550 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 5.300 bao hiệu SCOTT và 2.250 bao hiệu JET) và 01 (một) tấm ván gỗ kích thước 56cm x 82,5cm x 02cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 110, gắn 01 sim số 0369.231.565;

- Bị cáo không tranh luận gì thêm.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Hoàng G và người làm chứng bà Hồ Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình điều tra làm rõ tình tiết của vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/5/2025, tại ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp H, xã M, tỉnh Vĩnh Long), Nguyễn Văn V có hành vi vận chuyển tổng cộng 7.550 bao thuốc lá điếu nhập lậu, gồm: 5.300 bao thuốc lá hiệu SCOTT và 2.250 bao thuốc lá hiệu JET đến khu vực cầu C thuộc xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) nhằm mục đích nhận tiền công thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V) phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi vận chuyển 7.500 bao thuốc lá điếu nhập lậu của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành "Tội vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về "Tội vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không chỉ trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Cha vợ bị cáo V là ông Phạm Văn H1 được Chủ tịch UBND tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long) tặng Bằng khen vào năm 2020 vì đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương năm 2018-2019 và Ban chấp hành Hội nông dân huyện M, tỉnh Bến Tre tặng giấy khen vào năm 2018 vì đã có thành tích tốt trong công tác xây dựng Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2012-2017 nên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hàng ngày bị cáo làm thuê không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V bàn giao xe mô tô biển số 59N2-091.66 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000875 do Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/6/2011, tên chủ xe CÔNG TY TNHH NHÀ THÉP VĨNH BÌNH (do Trương Công C, sinh năm 1977, đăng ký thường trú: xã V, Thành phố Hồ Chí Minh làm giám đốc), số máy: E1729645, số khung: Y631024, biển số 59N2-091.66 cho Công an xã H, tỉnh Vĩnh Long để điều tra, xác minh và trả cho chủ sở hữu Trương Hoàng G là đúng quy định nên ghi nhận.

Tịch thu tiêu hủy: 22 (hai mươi hai) túi nilon có chứa tổng cộng 7.550 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 5.300 bao hiệu SCOTT và 2.250 bao hiệu JET) và 01 (một) tấm ván gỗ kích thước 56cm x 82,5cm x 02cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 110, gắn 01 sim số 0369.231.565;

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Q thuê Nguyễn Văn V vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý về sau.

Đối với bà Phạm Thị S không biết Nguyễn Văn V sử dụng điện thoại di động liên lạc vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu và bà Hồ Thị H không biết việc việc người khác để thuốc lá điếu nhập lậu trước nhà trọ nên không xem xét xử lý.

Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên về điều khoản, tội danh, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Vũ P "Tội vận chuyển hàng cấm".

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2025.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 22 (hai mươi hai) túi nilon có chứa tổng cộng 7.550 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 5.300 bao hiệu SCOTT và 2.250 bao hiệu JET) và 01 (một) tấm ván gỗ kích thước 56cm x 82,5cm x 02cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 110, gắn 01 sim số 0369.231.565;

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKSKV9 ngày 26/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Vĩnh Long)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ) về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Công an xã Mỏ Cày;
- Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Lộc